

Bản án số: 17/2018/HS-ST.
Ngày: 14-3-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Dương Tấn Hưng.**

- Các Hội thẩm Nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Ba.**

2. Bà **Mai Thị Huệ.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lương Duy Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Phạm Quốc H**, sinh ngày 11/9/1999 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 5, xã L, huyện L, tỉnh Đ

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quốc H (Phạm Quốc H), sinh năm 1965 và bà Dương Thị L, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (có mặt).

- Người bị hại: Anh Phan Phụng Hoài Nh, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 02, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

- Bị đơn dân sự: Cháu Huỳnh Anh T, sinh ngày 18/6/2003 (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho cháu T:

+ Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

+ Ông Huỳnh Quốc T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 2, Ấp 8, xã A, huyện L, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị L, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thu Th, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 12, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

+ Anh Tô Trung Th, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ ngày 24/7/2017, Phạm Quốc H ngồi uống nước một mình tại quán trà chanh “Phương Th” ở khu vực Chợ mới Long Thành thuộc khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành thì có Nguyễn Thu Th (bạn của H) và Tô Trung Th (bạn trai của Th) đến và ngồi uống nước tại bàn bên cạnh. H đi qua bàn Th và Th ngồi cùng, lúc này Th đưa điện thoại cho H xem tin nhắn giữa Th và Phan Phụng Hoài Nh, xem xong H quay lại bàn của mình ngồi. Đến 20 giờ cùng ngày, thì Nh điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến ngồi chung bàn với Th, khi ngồi nói chuyện được khoảng 15 phút thì hai bên xảy ra cự cãi. Thấy vậy, H đi bàn Th dùng chân phải đá từ trái sang phải trúng vào mặt của Nh. Cùng lúc này có Huỳnh Anh T (bạn của Th) đang ngồi trong quán chạy đến dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu và lưng của Nh rồi tất cả bỏ đi về.

Đến ngày 04/8/2017, Phan Phụng Hoài Nh làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của Phạm Quốc H và Huỳnh Anh T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0628/GDPY/2017 ngày 15/8/2017 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của anh Phan Phụng Hoài Nh như sau:

- Tồn thương gãy xương hàm dưới vùng cằm và cổ lồi cầu trái, há miệng hạn chế và sai khớp cắn (áp dụng chương 12, Điều I, mục 2) Tỷ L: 21%.

- Tỷ L tồn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 21% (hai mươi một phần trăm).

- Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại bản cáo trạng số 08/VKS-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Viện Kiểm sát Nh dân huyện Long Th đã truy tố bị cáo Phạm Quốc H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Long Th giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Quốc H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều

91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Quốc H mức án từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại với bà L và bà H.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lúc 20 giờ ngày 24/7/2017, tại quán trà chanh “Phương Th” ở khu vực Chợ mới L thuộc khu C, thị trấn L, huyện L, bị cáo Phạm Quốc H và bị hại Nh không có mâu thuẫn nhưng bị cáo H có hành vi dùng chân phải đá từ trái sang phải trúng vào mặt của Nh gây thương tích với tỷ L là 21%. Hành vi của bị cáo H cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung như bản cáo trạng Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Viện Kiểm sát Nh dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo H xảy vào ngày 24/7/2017 vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực thi hành. Như vậy, hành vi của bị cáo cần truy tố theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 nhưng so với khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định khung hình phạt nặng hơn nên cần phải áp dụng quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

[3] Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải tuyên xử bị cáo một mức án tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H như: Bị cáo có Nh thân tốt, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Khi bị cáo H phạm tội chưa đủ 18 tuổi; Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 nhưng so với khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định tình tiết giảm nhẹ

mới cho người phạm tội; Do đó, cần phải áp dụng quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo và anh T phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho bị hại với số tiền 81.000.000 đồng (tám mươi một triệu đồng).

Khi bị cáo H gây thương tích cho bị hại Nh, bị cáo H chưa đủ 18 tuổi, hơn nữa bị cáo không có tài sản riêng còn sống phụ gia đình; Do đó, bà Dương Thị L là mẹ bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa, bà L đồng ý bồi thường cho bị hại 61.000.000 đồng (sáu mươi một triệu đồng).

Đối với cháu T khi gây thiệt hại chưa đủ 15 tuổi nên bà Huỳnh Thị Kim H – anh Huỳnh Quốc T phải bồi thường cho người bị hại. Tại phiên tòa, bà H cho rằng cháu T do bà nuôi dưỡng hiện nay bà H không biết anh T sinh sống ở đâu nên đứng ra bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Bị hại Nh đồng ý bà L bồi thường 61.000.000 đồng và bà H bồi thường 20.000.000 đồng; Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bà L bồi thường 61.000.000 đồng và bà H bồi thường 20.000.000 đồng cho bị hại Nh.

[6] Đối với Huỳnh Anh T có hành vi dùng vũ bảo hiểm gây thương tích anh Phan Phụng Hoài Nh nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi nêu trên.

[7] Ngoài ra, Huỳnh Anh T khai Nguyễn Thu Th là người gọi điện thoại cho T và nói T đánh Phan Phụng Hoài Nh nhưng tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Th không thừa nhận và không có chứng cứ chứng minh Th gọi điện cho T nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự; Bà L và bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Quốc H** phạm tội **“Cố ý gây thương tích”**.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 03/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà L bồi thường cho người bị hại Nh 61.000.000 đồng (sáu mươi một triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H bồi thường cho người bị hại Nh 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bà L phải chịu 3.050.000 đồng (ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự, người đại diện hợp pháp của người bị đơn dân sự bà H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp của người bị đơn dân sự ông T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Th (1);
- Công an huyện Long Th (4);
- Chi cục THADS huyện Long Th (1);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- Người đại diện hợp pháp bị đơn dân sự (2)
- Bị đơn dân sự (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Hưng

- Luru (5).